

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 169/2023/HS-ST

Ngày 08-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại Đồng Nai; Nơi thường trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Cha: Trần Quốc Hòa; Mẹ: Nguyễn Thị Kim Hoa; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2023 cho đến nay. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại: Châu Nguyễn Thị Cẩm T - sinh ngày 10 tháng 4 năm 2008 ; Thường trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (*vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú: Bà Lê Đỗ Kim Khanh – sinh năm 1978; Thường trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (*là mẹ ruột – có mặt*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú: Bà Vũ Thùy Diệp – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*)

- *Người làm chứng*: Ông Lê Thanh K – sinh năm 1962; Thường trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D và cháu Nguyễn Thị Cẩm T - sinh ngày 10/4/2008, ngụ tại ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook từ khoảng cuối năm 2022, sau đó đã nảy sinh tình cảm yêu thương nhau nên D và cháu T đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 60AF-022.52 của D chở cháu T từ khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến quán café “Phố Đêm” thuộc ấp B, xã X, huyện L. Khi đến nơi, D dẫn cháu T vào trong 01 chòi lá. Vào khoảng 20 giờ cùng ngày, D muốn thỏa mãn ham muốn dục vọng của bản thân nên đã bày tỏ ý muốn giao cấu với cháu T thì cháu T đồng ý, sau đó cả hai tự cởi quần áo ra rồi quan hệ tình dục. Sau khoảng 15 phút quan hệ tình dục thì cả hai mặc quần áo nằm nói chuyện với nhau một lúc rồi mặc quần áo vào, nằm ôm nhau khoảng 05 phút thì D điều khiển xe mô tô nêu trên chở cháu T về nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/01/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 60AF-022.52 chở cháu T từ khu phố 1, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đến nhà nghỉ Hương Trinh thuộc ấp T, xã X, huyện L. Khi đến nơi, D thuê phòng nghỉ số 1B rồi D và cháu T tự nguyện quan hệ tình dục. Sau khoảng 15 phút quan hệ tình dục rồi cả hai mặc quần áo nằm ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nêu trên chở cháu T về nhà.

Đến ngày 10/02/2023, cháu Nguyễn Thị Cẩm T nói cho bà Lê Đỗ Kim K là mẹ ruột của cháu T biết việc D thực hiện hành vi giao cấu với mình nên bà K đã đến Công an huyện Xuân Lộc tố giác hành vi trên của D.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 1461/C09B ngày 23/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Màng trinh rách cũ vị trí 04 giờ, 09 giờ.

- Kết quả siêu âm: hiện tại không thấy túi thai trong lòng tử cung.

* Tại bản Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 2164/KLGĐĐT-C09B ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 03 năm 2023) Trần Quốc D có thể chất và hệ răng xương đã phát triển như người trưởng thành, có độ tuổi thấp nhất là 18 tuổi 04 tháng, không đủ cơ sở khoa học kết luận chính xác độ tuổi cao nhất.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSXL ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội

“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Căn cứ điểm điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, và các Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự, đề nghị buộc bị cáo Trần Quốc D bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Cẩm T theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Bị cáo vì ham muốn dục vọng mà bất chấp, coi thường pháp luật, quan hệ tình dục với bị hại khi bị hại chỉ là trẻ em chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo xâm hại nặng nề đến tâm sinh lý, sức khỏe và nhân phẩm của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng một mức án nghiêm đối với bị cáo, bảo đảm tính giáo dục đối với bị cáo và công bằng đối với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 19/01/2023, tại ấp B, xã X, huyện L và ngày 21/01/2023 tại ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Cẩm T - sinh ngày 10/4/2008. Tuy cháu T tự nguyện quan hệ tình dục với bị cáo, nhưng tại thời điểm quan hệ tình dục cháu T mới chỉ được 14 tuổi 09 tháng 09 ngày tuổi. Bị cáo quan hệ tình dục với cháu T 02 lần. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là hành vi xâm hại tình dục trẻ em, gây hậu quả xấu cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm của bị hại. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trần Quốc D phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho cháu T với số tiền là 30.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu T số tiền là 30.000.000 đồng, nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho cháu T.

[7] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Quốc D phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Cẩm T số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của cháu Nguyễn Thị Cẩm T và người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Cẩm T, thì bị cáo Trần Quốc D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt